

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 24-02-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:***

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn L**; sinh năm: 1972 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K và bà: Nguyễn Thị N (chết); vợ:/ và có 01 con (sinh năm 1996); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” tại Bản án số 35/HSST, ngày 16/5/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” tại Bản án số 127/HSST, ngày 06/9/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 152/HSST, ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm tại Quyết định số 101/QĐ-TA; bị bắt giữ ngày: 03/11/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Trần Hoài A – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường B, Quận D, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn S – Sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/10/2020, ông Trần Hoài A đi xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha biển số: 37H1-15867 dựng trước cửa nhà số: 521/99E Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10 không khóa cốp xe. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày anh A phát hiện xe đã bị mất nên kiểm tra camera của gia đình và hàng xóm thì phát hiện khoảng 22 giờ 56 phút có hai thanh niên đi xe đạp khi đến gần nhà anh A thì người chạy xe đạp đi đến lấy chiếc xe của anh A đẩy đi, người ngồi sau giữ xe sau đó cũng ngồi trên yên sau và đẩy xe đạp đi. Ngày 08/10/2020, anh Trần Hoài A đến Công an Phường 13, Quận 10 trình báo sự việc. Vụ việc được lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xác định được Trần Văn L là người trực tiếp chiếm đoạt xe mô tô biển số 37H1-158.67 của anh Trần Hoài A và ngày 18/10/2020 bị Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10 quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân trong thời gian lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 27/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố và bắt tạm giam đối với Trần Văn L về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Trần Văn L đạp xe đi ngang qua nhà số 521/99E Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10 thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 37H1-158.67 của anh Trần Hoài A dựng trước nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L đạp xe đến nhà số 239/15 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 gặp Đỗ Đức Đ và rủ chiếm đoạt chiếc xe. Đ đồng ý. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, L điều khiển xe đạp chở Đ đến trước nhà số 521/99E Cách

Mạng Tháng Tám, Đạo đứng giữ xe và cảnh giới, còn L đi bộ lại dắt xe mô tô biển số 37H1-158.67 đi. Sau khi lấy được xe, cả hai về nhà Đạo cất giữ. Sau đó, Đ liên lạc với Mai Đình Bảo H nhờ bán xe với giá 5.000.000 đồng và H đồng ý. Ngày 03/10/2020, L và Đ đưa xe đến nhà Hoàng tại số 246/82 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10. H và Đ đưa xe đi bán ở đâu L không biết, chỉ biết là bán được 5.000.000 đồng. Đ và L chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. L cho H 200.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 37H1-158.67, tại bản Kết luận định giá tài sản số 870/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 37H1-158.67 có trị giá là 9.000.000 đồng. Qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Văn S (là chú ruột của anh Trần Hoài A), tháng 4/2019, ông S giao cho anh A sử dụng chiếc xe trên; anh Trần Hoài A yêu cầu Trần Văn L bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, là giá trị chiếc xe mô tô.

Đối với: Đỗ Đức Đ, xác định nơi thường trú: 239/15 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và Mai Đình Bảo Hoàng, nơi thường trú: 246/82 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng qua xác minh hiện Đ và H không có mặt nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả, nên khi nào phát hiện, bắt và xử lý sau.

Riêng đối với 01 chiếc xe đạp hiệu Martin (L sử dụng đi trộm cắp tài sản), 01 quần jean dài màu xanh và 01 áo sơ mi dài tay màu xám, sọc trắng (L mặc đi trộm cắp tài sản); cơ quan Công an đã tạm giữ lại.

Tại Cáo trạng truy tố số 07/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn L thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 9.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa ăn năn hối cải); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã được xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền 9.000.000 đồng (giá trị tài sản bị chiếm đoạt), xét thấy yêu cầu của bị hại là hợp pháp và có cơ sở. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường khoản tiền 9.000.000 đồng cho bị hại là ông Trần Hoài A ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xám sọc trắng; không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn L;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường khoản tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng cho ông Trần Hoài A.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe đạp hiệu Martin.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xám sọc trắng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**